TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI Bản án số: 881/2019/HS-PT Ngày 09 - 11- 2019	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Mai Văn Quang

Các Thẩm phán: Ông Phạm Năng Thành

Bà Nguyễn Thị Xuân Thu

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Công Huy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà*:**

Bà Nguyễn Mai Chi - Kiểm sát viên

Ngày 9 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 764 /2019/HSPT ngày 15 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo Vũ Thị Huê và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 36/2019/HSST ngày 11/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ph, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Thị H, sinh năm 1971 tại thành phố Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú Thôn Trung Lập, xã Tr, huyện Ph, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp Làm ruộng; trình độ văn hoá 07/10; dân tộc Kinh; giới tính nữ; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Lê Trung M và bà Nguyễn Thị L; chồng là Nguyễn Văn Th và 02 con (lớn 31 tuổi, nhỏ 27 tuổi); tiền án, tiền sự không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/02/2019 đến ngày 03/02/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Đăng D, sinh năm 1986 tại thành phố Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú thôn Trung Lập, xã Tr, huyện Ph, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 12/12; dân tộc Kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Lê Đăng Thuyền và bà Nguyễn Thị Hoài; vợ là Đỗ Thị Hường, chưa có con; tiền án, tiền sự không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/02/2019 đến ngày 03/02/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

3. Tưởng Văn B (Tên gọi khác Tưởng Văn B), sinh năm 1964 tại thành phố Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú thôn Cốc Hạ, xã H, huyện Ch, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 0/10; dân tộc Kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Tưởng Văn Q và bà Nguyễn Thị S; vợ là Nguyễn Thị L và 03 con (lớn 32 tuổi, nhỏ 28 tuổi); tiền án, tiền sự không; nhân thân: Tại bản án hình sự phúc thẩm số 120/HSPT ngày 19/9/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) xử phạt bị cáo 11 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án về tội "Tội tổ chức đánh bạc" (đã xóa án tích); tại bản án hình sự sơ thẩm số 10/2011/HSST, ngày 26/01/2011 của Tòa án nhân dân huyện Ch, thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 30 tháng tù và phạt bổ sung 10.000.000 đồng về tội "Tổ chức đánh bạc"; tại bản án hình sự sơ thẩm số 63/2011/HSST ngày 25/5/2011 của Tòa án nhân dân huyện Ch, thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội "Đánh bạc", tổng hợp với hình phạt 30 tháng tù theo bản án hình sự sơ thẩm số 10/2011/HSST, ngày 26/01/2011của Tòa án nhân dân huyện Ch, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 39 tháng tù (đã xóa án tích). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/02/2019 đến ngày 03/02/2019 đ-ược thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

4. Đỗ Hoài Th (tên gọi khác Đỗ Thị Th), sinh năm 1970 tại thành phố Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú thôn Châu Mai, xã L, huyện T, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 6/10; dân tộc

Kinh; giới tính nữ; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Đỗ Văn Đ và bà Đào Thị B; không có chồng và 01 con (14 tuổi); tiền sự không; có 01 tiền án (Tại bản án hình sự sơ thẩm số 53/2014/HSST ngày 05/9/2014 Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 08 tháng 27 ngày tù về tội "Đánh bạc", phạt bổ sung 3.000.000 đồng - bị cáo chưa nộp tiền phạt bổ sung và tiền án phí). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/02/2019 đến ngày 04/02/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

5. Lê Thị Ng, sinh năm 1968 tại thành phố Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú thôn Châu Mai, xã L, huyện Th, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 01/10; dân tộc Kinh; giới tính nữ; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Lê Văn Ng và bà Đào Thị L; có chồng là Đào Quang T (đã ly hôn) và 03 con (lớn 33 tuổi, nhỏ 26 tuổi); tiền sự không; có 01 tiền án (Tại bản án hình sự sơ thẩm số 26/2016/HSST ngày 12/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện Ph, Thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội "Đánh bạc"; ngày 08/3/2017 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù); nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 07/2011/HSST ngày 21/01/2011 của Tòa án nhân dân huyện Ph, Thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc" được trừ 07 ngày tạm giữ còn phải chấp hành 08 tháng 09 ngày cải tạo không giam giữ (đã xóa án tích); tại bản án hình sự sơ thẩm số 103/2013/HSST ngày 21/11/2013 của Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 04 tháng 12 ngày tù và phạt bổ sung 3.000.000 đồng về tội "Đánh bạc" (đã xóa án tích). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/02/2019 đến ngày 08/02/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 19 bị cáo khác không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ph và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân huyện Ph thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/01/2019, Lê Thị H bàn với chồng là Nguyễn Văn Th tổ chức cho các đối tượng đánh bạc tại nhà mình ở thôn Trung Lập, xã Tr, huyện Ph, thành phố Hà Nội và được Th đồng ý. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 31/01/2019, Huê gọi điện cho Lê Trung Đ, Lê Đăng C, Lê Thị Ng, Trần Văn Tr, Nguyễn X, Nguyễn Thị H1, Nguyễn Văn A đến chơi bạc. Sau khi có một số người đến nhà, Huê nhờ Lê Đăng C cắt quân vị bằng lá bài chắn sau đó bảo mọi người lên phòng ngủ tầng 2 chơi xóc đĩa ăn tiền, đồng thời Huê theo dõi các đối tượng ra vào đánh bạc qua màn hình camera của gia đình có sẵn tại tầng 2 còn Th ngồi ở đầu hè để mở cửa ngõ cho và bảo con trai Nguyễn Văn Tr đang ngủ ở trong nhà dậy đóng mở cửa nhà cho các đối tượng ra vào chơi bạc khi có sự đồng ý của Huê. Khoảng 14 giờ cùng ngày, khi có đông người đến chơi bạc, các đối tượng đánh bạc nhờ Đ sóc cái hộ, nhờ C làm hồ lỳ hộ. Cả bọn quy ước cửa chắn là bên tay phải, cửa lẻ là bên tay trái người xóc cái; sau khi Đ sóc cái để các con bạc đặt tiền cửa chẵn, lẻ thì C sẽ cân tiền giữa hai cửa; nếu mở bát mà bài vị lên chẵn (2 hay cả 4 quân cùng màu) thì người đặt tiền cửa chẵn được ăn tiền và C lấy tiền của người đặt ở cửa lẻ trả cho người đánh cửa chẵn và ngược lại; mức đặt tiền thấp nhất từ 50.000 đồng trở lên, cao nhất tùy ý, tỷ lệ ăn thua là 1/1. Tưởng Văn B cầm bảng vị và quy ước nếu mở bát mà quân vị lên 03 quân cùng màu thì người cầm bảng vị phải trả cho người đặt trúng cửa số tiền gấp 03 lần số tiền đặt cửa, còn lên 04 quân cùng màu thì phải trả số tiền gấp 10 lần, nếu người đặt không trúng thì người cầm bảng vị được ăn tiền của những người không đặt đúng màu vị khi mở bát (Bình đặt bảng vị 01 ván 20.000 đồng và Toàn đặt 01 ván 50.000 đồng). Các đối tượng đến đánh bạc tại nhà Huê gồm: Lê T, Lê Trung Đ, Lê Đăng C, Nguyễn Văn A, Nguyễn V, Nguyễn Tiến B, Lê L, Lê L1, Lê Đăng D, Lê B1, Nguyễn H, Phạm Văn T, Trần Văn Tr, Nguyễn X, Lê Đức M, Nguyễn Văn B, Nguyễn Thị H1, Lê Thị Ng, Đỗ Hoài Th, Nguyễn Thị B, Nguyễn Thị T, Tưởng Văn B. Đánh bạc

được khoảng 20 phút thì Huê thu tiền hồ mỗi người từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng, được 3.300.000 đồng. Quá trình đánh bạc, Đ được các đối tượng đánh bạc cho tổng số tiền 100.000 đồng, C được cho tổng số tiền 500.000 đồng. Đ sóc cái hộ đến khoảng 15 giờ thì Tầm vào thay sóc cái đánh bạc với mọi người.

Các đối tượng sát phạt đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì bị tổ công tác Công an huyện Ph ập vào bắt quả tang thu giữ vật chứng gồm: Tại phòng ngủ tầng 02 thu giữ 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân bài vị, 12 tấm xốp, 13 ghế nhựa, 01 thảm màu đỏ, 02 ghế gỗ dài và số tiền 2.000.000 đồng trên chiếu bạc; tại phòng thờ tầng 02 thu giữ 01 đĩa sứ, 01 bát sứ bị vỡ và 8.700.000 đồng các đối tượng đánh bạc bỏ lại; tại phòng ngủ khác tầng 02 thu giữ 10.300.000 đồng các đối tượng đánh bạc bỏ lại; tiền thu trên người các đối tượng đánh bạc là 39.335.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2019/HSST ngày 11/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ph, thành phố Hà Nội đã xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Thị H, Nguyễn Văn Th và Nguyễn Văn Tr phạm tội "Tổ chức đánh bạc"; các bị cáo Lê T, Lê Trung Đ, Lê Đăng C, Nguyễn Văn A, Nguyễn V, Nguyễn Tiến B, Lê L, Lê L1, Lê Đăng D, Nguyễn H, Phạm Văn T, Trần Văn Tr, Nguyễn X, Lê Đức M, Nguyễn Văn B (tên gọi khác Nguyễn Duy B), Nguyễn Thị H1, Lê Thị Ng, Đỗ Hoài Th (tên gọi khác Đỗ Thị Th), Nguyễn Thị B, Nguyễn Thị T và Tưởng Văn B (tên gọi khác Tưởng Văn B) phạm tội "Đánh bạc".

1. Áp dụng các điểm a, c Khoản 1 Điều 322; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, xử:

Phạt bị cáo Lê Thị H 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án, được trừ 02 (hai) ngày tạm giữ.

2. Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 321; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, xử:

Phạt bị cáo Lê Đăng D 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án, được trừ 02 (hai) ngày tạm giữ.

3. Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 321; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (Áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 đối với các bị cáo Đỗ Hoài Th, Lê Thị Ng); Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, xử:

- Phạt bị cáo Tưởng Văn B (tên gọi khác Tưởng Văn B) 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án được trừ 02 (hai) ngày tạm giữ.

- Phạt bị cáo Lê Thị Ng 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án được trừ 07 (bẩy) ngày tạm giữ.

- Phạt bị cáo Đỗ Hoài Th (tên gọi khác Đỗ Thị Th) 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án, được trừ 03 (Ba) ngày tạm giữ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/9/2019, các bị cáo Lê Thị H, Lê Đăng D, Tưởng Văn B, Đỗ Hoài Th, Lê Thị Ng có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ lời khai của các bị cáo; lời khai của những người liên quan; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ tang vật và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Thị H về tội "Tổ chức đánh bạc" theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015; các bị cáo Lê Đăng D, Tưởng Văn B, Đỗ Hoài Th và Lê Thị Ng về tội "Đánh bạc" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ

luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị cáo Lê Thị H là người giữ vai trò đầu vụ, trực tiếp khởi xướng, chuẩn bị công cụ đánh bạc, phân công người cảnh giới, gọi điện cho các đối tượng đến chơi bạc và thu tiền hồ; bị cáo Lê Đăng D có số tiền dùng vào việc đánh bạc nhiều hơn so với các bị cáo khác; bị cáo Tưởng Văn B có nhân thân xấu đã 03 lần bị kết án về tội "Đánh bạc" và "Tổ chức Đánh bạc"; bị cáo Đỗ Hoài Th, Lê Thị Ng đều chưa được xóa án tích về tội "Đánh bạc", lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để xử phạt các bị cáo với mức hình phạt như đã tuyên là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo Lê Thị H, Tưởng Văn B, Đỗ Hoài Th, Lê Thị Ng không có tình tiết mới nên không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đối với bị cáo Lê Đăng D, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình tài liệu, theo đó bố bị cáo là bệnh binh, đã có thời gian phục vụ chống Mỹ cứu nước; hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân bị cáo lao động chính. Đây là tình tiết mới giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, do đó, có cơ sở giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo thấy: Các bị cáo Lê Thị H giữ vai trò đầu vụ, bị cáo Tưởng Văn B, Đỗ Hoài Th và Lê Thị Ng đều có nhân thân xấu hoặc phạm tội thuộc trường hợp tái phạm; bị cáo D tuy nhân thân chưa có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo sử dụng số tiền nhiều nhất trong các bị cáo để đánh bạc, nên theo quy định của pháp luật, các bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do đó, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của các bị cáo Lê Thị H, Tưởng Văn B, Đỗ Hoài Th và Lê Thị Ng. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận một phần

kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Đăng D, xử phạt bị cáo mức án từ 18 đến 24 tháng tù về tội "Đánh bạc".

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

Kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Căn cứ lời khai của các bị cáo; lời khai của những người liên quan; biên bản phạm tội quả tang; biên bản thu giữ tang vật và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 14 giờ ngày 31/01/2019, Lê Thị H cùng đồng bọn là Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn Tr đã tổ chức cho Lê T, Lê Trung Đ, Lê Đăng C, Nguyễn Văn A, Nguyễn V, Nguyễn Tiến B, Lê L, Lê L1, Lê Đăng D, Lê B1, Nguyễn H, Phạm Văn T, Trần Văn Tr, Nguyễn X, Lê Đức M, Nguyễn Văn B, Nguyễn Thị H1, Lê Thị Ng, Đỗ Hoài Th, Nguyễn Thị B, Nguyễn Thị T, Tưởng Văn B đánh bạc dưới hình thức chơi xóc đĩa ăn tiền tại nhà Lê Thị H ở thôn Trung Lập, xã Tr, huyện Ph, Thành phố Hà Nội, đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì bị cơ quan điều tra Công an huyện Ph bắt quả tang, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc được thu giữ tại hiện trường và trên người các bị cáo là 59.620.000 đồng (Năm mươi chín triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng). Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Thị H về tội "Tổ chức đánh bạc" theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015; các bị cáo Lê Đăng D, Tưởng Văn B, Đỗ Hoài Th và Lê Thị Ng về tội "Đánh bạc" theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của các bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, nếp sống văn minh, văn hóa, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Các bị cáo đều là người có đủ

năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, biết rõ việc tổ chức đánh bạc và đánh bạc dưới mọi hình thức là vi phạm pháp luật nhưng do hám lợi và ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội nên cần có mức hình phạt tương xứng nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Bị cáo Lê Thị H là người giữ vai trò đầu vụ, trực tiếp khởi xướng, chuẩn bị công cụ đánh bạc, phân công người cảnh giới, gọi điện cho các đối tượng đến chơi bạc và thu tiền hồ; bị cáo Lê Đăng D có số tiền dùng vào việc đánh bạc nhiều hơn so với các bị cáo khác; bị cáo Tưởng Văn B có nhân thân xấu đã 03 lần bị kết án về tội "Đánh bạc" và "Tổ chức Đánh bạc"; bị cáo Đỗ Hoài Th, Lê Thị Ng đều chưa được xóa án tích về tội "Đánh bạc", lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để xử phạt bị cáo Lê Thị H mức án 18 tháng tù; các bị cáo Tưởng Văn B, Lê Thị Ng mức án 24 tháng tù, bị cáo Đỗ Hoài Th mức án 18 tháng tù, bị cáo Lê Đăng D mức án 36 tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo Lê Thị H, Tưởng Văn B, Lê Thị Ng và Đỗ Hoài Th không có tình tiết mới nên không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Với tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo Lê Thị H, Tưởng Văn B, Đỗ Hoài Th và Lê Thị Ng thì các bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Do vậy, cần bác toàn bộ kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Lê Thị H, Tưởng Văn B, Đỗ Hoài Th và Lê Thị Ng.

Đối với bị cáo Lê Đăng D tuy có số tiền đánh bạc nhiều hơn các bị cáo khác trong vụ án nhưng bị cáo tham gia đánh bạc với vai trò đồng phạm, không phải là người khởi xướng, cầm đầu, là người đến chiếu bạc sau; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo và thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình tài liệu, theo đó bố bị cáo là bệnh binh, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động

chính trong gia đình, hiện có nơi cư trú cụ thể rõ ràng; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định của pháp luật, bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do đó, có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Lê Đăng D.

Về án phí: Các bị cáo Lê Thị H, Tưởng Văn B, Đỗ Hoài Th và Lê Thị Ng không được chấp nhận kháng cáo nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật; bị cáo Lê Đăng D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. *Căn cứ điểm a, b(đối với bị cáo Dũng) khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 (đối với bị cáo Dũng) Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015*,

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Thị H, Tưởng Văn B (tên gọi khác là Bẩy), Đỗ Hoài Th (tên gọi khác là Thăm) và Lê Thị Ng, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Đăng D, xử:

- Áp dụng các điểm a, c Khoản 1 Điều 322; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Lê Thị H 18 (Mười tám) tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc", thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án, được trừ 02 (hai) ngày tạm giữ (từ ngày 01/02/2019 đến ngày 03/02/2019).

- Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 321; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (Áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 đối với các bị cáo Đỗ Hoài Th, Lê Thị Ng); Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015:

- Xử phạt bị cáo Tưởng Văn B (tên gọi khác Tưởng Văn B) 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội "Đánh bạc", thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án được trừ 02 (hai) ngày tạm giữ.

- Xử phạt bị cáo Lê Thị Ng 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội "Đánh bạc" thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án được trừ 07 (bẩy) ngày tạm giữ.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Hoài Th (tên gọi khác Đỗ Thị Thăm) 18 (mười tám) tháng tù về tội "Đánh bạc", thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án, được trừ 03 (Ba) ngày tạm giữ.

- Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 321; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, xử:

Xử phạt bị cáo Lê Đăng D 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện Ph, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Các bị cáo Lê Thị H, Tưởng Văn B, Đỗ Hoài Th và Lê Thị Ng mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Lê Đăng D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 09/11/2019.

Nơi nhận:
- VKS nhân dân thành phố Hà Nội
- VKSND huyện Ph, HN
- Công an huyện Ph, HN
- TAND huyện Ph, HN
- Chi cục THADS huyện Ph, HN
- Bị cáo;
- Lưu HSVA; VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Văn Quang